

Số: /QĐ-SGD&ĐT

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính
ngành Giáo dục và Đào tạo Nghệ An năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 78/2025/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 4280/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2026;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng và Truyền thông Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo Nghệ An năm 2026.

Điều 2. Giao Văn phòng và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng và Truyền thông, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- UBND các xã, phường (để biết, ch/đ);
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, CCHC.2026.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Văn Mai

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Năm 2026, UBND tỉnh Nghệ An lấy chủ đề: **“Hành động quyết liệt, siết chặt kỷ cương, tăng cường kiến tạo”** để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính (CCHC).

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả công tác CCHC theo sự chỉ đạo của Trung ương.
- Công tác CCHC của Ngành được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.
- Cải cách hành chính phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở.
- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả 06 nội dung CCHC, trong đó trọng tâm là: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với quan điểm tiếp tục **cắt giảm thời gian giải quyết, giảm chi phí, loại bỏ những giấy tờ không cần thiết, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính**; tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện chuyển đổi số quyết liệt, sâu rộng trong toàn bộ hệ thống chính trị và mọi mặt của đời sống xã hội.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, trường học trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, trường học.
- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, thời gian thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, trường học hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026.
- Các cơ quan, trường học chủ động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học công nghệ, áp dụng giải pháp đổi mới

trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy, học của mỗi cơ quan, trường học trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm kinh phí cho xã hội.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

3.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2026 “**Hành động quyết liệt, siết chặt kỷ cương, tăng cường kiến tạo**” nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp với tinh thần “nhanh nhất - tốt nhất - thuận tiện nhất” khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3.2. 100% văn bản quy phạm pháp luật của ngành được xây dựng, tham mưu ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục, kịp thời theo quy định. 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

3.3. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực giáo dục và đào tạo; rút ngắn thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính (TTHC) hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đối với những TTHC có thể rút ngắn được thời gian nhưng chưa được cắt giảm.

3.4. Trên 98% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp Sở, UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn. 100% hồ sơ TTHC trễ chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.5. Mức độ hài lòng của người dân doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95%.

3.6. Tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy năm 2026 đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

3.7. 100% cơ quan, trường học thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch.

3.8. Phấn đấu, góp phần tăng trưởng thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà

nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII).

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Tiếp tục triển khai và thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030.

1.2. Ban hành các văn bản chỉ đạo công tác CCHC nhà nước ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030.

1.3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, trường học.

1.4. Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, trường học trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, trường học, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.5. Đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về CCHC; tập trung vào các nội dung: chủ đề năm 2026 của tỉnh; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả của Ngành công tác CCHC lĩnh vực GD&ĐT được người dân, doanh nghiệp ủng hộ, ghi nhận; nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.6. Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

1.7. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, trường học đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

2.1. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan, trường học và nâng cao

hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

2.3. Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh hoặc có nội dung trái pháp luật.

2.4. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Thường xuyên rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

3.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo chuỗi gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Tiếp tục vận hành hiệu quả quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, bảo đảm mỗi hồ sơ được tiếp nhận, xử lý minh bạch, đúng hạn; đồng thời không ngừng cải tiến quy trình, nâng cao tinh thần phục vụ và trải nghiệm của tổ chức, cá nhân.

3.4. Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn Ngành và của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan, trường học. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định. Không để người dân, doanh nghiệp phải chờ đợi, đi lại nhiều lần, ảnh hưởng đến thời gian, công việc của người dân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, trường học thuộc Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo hướng dẫn của Tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

4.3. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh.

4.4. Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế. Điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

5.2. Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

5.3. Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

5.4. Quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; theo yêu cầu vị trí việc làm.

5.5. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu **“Đúng - Đủ - Sạch - Sống”**.

5.6. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm theo quy định.

6.2. Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

6.3. Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, cơ chế chính sách của nhà nước về lĩnh vực tài chính tới tổ chức, cá nhân, đảm bảo theo quy định.

6.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp Sở đến cơ sở. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và lợi ích nhóm.

6.5. Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

7. Ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1 Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

7.2. Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của từ cấp tỉnh đến cơ sở được thực hiện trên nền tảng số đảm bảo tính thống nhất, tổng thể.

7.3. Tiếp tục triển khai và thực hiện đúng quy định 100% hệ thống báo cáo của tỉnh, của các ngành được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

7.4. Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, trường học

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, trường học xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026, nội dung kế hoạch phải đảm bảo rõ nhiệm vụ, kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện. Thời hạn hoàn thành việc ban hành Kế hoạch trước ngày **trước ngày 20/01/2025**.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo của Sở GD&ĐT (qua Văn phòng và Truyền thông) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, trường học theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, trường học theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Phân công nhiệm vụ đối với các đơn vị chủ trì các nội dung CCHC

2.1. Văn phòng và Truyền thông – Đơn vị thường trực tham mưu CCHC của Ngành.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2026 của Ngành gửi Sở Nội vụ thẩm định; tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của Ngành năm 2026 và những năm tiếp theo. Lập dự trù kinh phí CCHC năm 2026.

- Chủ trì tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của các cơ quan, trường học trên địa bàn năm 2026; đảm bảo kiểm tra ít nhất 20% đến 30% số cơ quan, trường học.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Giám đốc Sở GD&ĐT biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023-2030. Năm 2026 phấn đấu mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công đạt trên 85%.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát TTHC lĩnh vực GD&ĐT.

- Tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm soát và Truyền thông TTHC năm 2026 của ngành GD&ĐT.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế.

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026 thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, Chỉ số chuyển đổi số của Ngành.

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC năm 2026 thuộc lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

2.2. Phòng Tổ chức Cán bộ

- Tham mưu rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng và Truyền thông tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ.

- Phối hợp với Văn phòng và Truyền thông triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023-2030.

2.3. Phòng Tài chính và Đầu tư giáo dục

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn kinh phí thực hiện CCHC tại Sở GD&ĐT.

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026 thuộc lĩnh vực tài chính công.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở GD&ĐT qua ông Nguyễn Đình Thái, Phó Chánh văn phòng và Truyền thông; email: thaind@nghean.edu.vn; số điện thoại 0912131516 để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Sở kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, trường học có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng 01 năm 2026)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó		Căn cứ thực hiện
			Kinh phí tự bảo đảm từ NS đơn vị	Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	
1	Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2026 - 2030	300.000.000	100.000.000	200.000.000	Căn cứ Quyết định số 4280/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An
2	Công tác tuyên truyền CCHC, Kiểm soát TTHC.	100.000.000	50.000.000	50.000.00	Căn cứ Quyết định số 4280/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An
3	Máy tính xách tay cho cán bộ đầu mối	20.000.000	20.000.000		Nhu cầu thiết bị hỗ trợ công việc chuyên môn
	Tổng cộng 1 +2 + 3	420.000.000	170.000.000	250.000.000	hàng ngày

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng)
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

